

CÔNG TY TNHH BVĐK VẠN PHƯỚC
Bệnh viện Đa khoa Vạn Phước




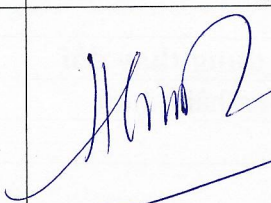

Quy Trình Kỹ Thuật
XÉT NGHIỆM TẾ BÀO NƯỚC TIỂU BẰNG MÁY

Mã ban hành số: 56 /QT-BVĐKVVP ngày 12 tháng 05 năm 2026

Mã số: QTKT.KHTH.XNHH.06.01

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 12 / 05 / 2026

	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Bs. Nguyễn Thị Ngọc Loan	Bs CK1. Lê Văn Long	Ths. Bs. Lê Nguyễn Quế Minh
Ký tên			
Chức danh	TP.KHTH-QLCL	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật	Giám Đốc



Quy Trình Kỹ Thuật
XÉT NGHIỆM TẾ BÀO NƯỚC TIỂU BẰNG MÁY

I. ĐẠI CƯƠNG:

- Mục đích của kỹ thuật:** Xét nghiệm giúp xác định thành phần các tế bào, trụ hình, tinh thể... trong nước tiểu bằng máy tự động.
- Định nghĩa, nguyên lý:** Mẫu nước tiểu được chụp ảnh và phân tích chi tiết các đặc điểm về kích thước, hình dạng, cấu trúc trên máy tự động giúp xác định chính xác các thành phần tế bào, trụ hình, tinh thể... có trong nước tiểu. Các tế bào nước tiểu được phân tích bằng máy tự động, không bị ảnh hưởng bởi chủ quan người đọc kết quả, do đó tăng tính khách quan và độ chính xác của xét nghiệm.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Quyết định 3639/QĐ-BYT ngày 25/11/2025 Về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật về Huyết học” – Tập 1;
- Trương Công Duẩn, Trần Thị Hồng Thuỷ (2016), Xét nghiệm tế bào trong nước tiểu, “*Kỹ thuật xét nghiệm Huyết học và Truyền máu ứng dụng trong lâm sàng*”, Nhà xuất bản Y học, 68-71;

III. NGƯỜI THỰC HIỆN:

- Bác sĩ: 01 người hoặc
- Kỹ thuật y: 01 người.

IV. CHUẨN BỊ:

1. Chuẩn bị Vật tư:

- ❖ Sinh phẩm, hóa chất:
 - Hoá chất chạy máy, rửa máy.
 - Mẫu nội kiểm, ngoại kiểm, hiệu chuẩn (nếu có).
 - Dung dịch khử khuẩn.
- ❖ Dụng cụ, vật tư:
 - Ống đựng bệnh phẩm, barcode.
 - Giá inox.
 - Gạc.
 - Mũ giấy, khẩu trang, găng tay, quần áo bảo hộ.
 - Thùng và túi đựng rác thải theo quy định.

2. Trang thiết bị:

- Máy đếm tế bào nước tiểu.
- Tủ lạnh bảo quản hóa chất sinh phẩm.
- Máy tính, máy in, đầu đọc barcode.
- Phần mềm HIS, LIS, phần mềm quản lý QC kết nối với máy xét nghiệm và hệ thống lưu điện (nếu sử dụng).
- Hệ thống vận chuyển mẫu tự động (nếu sử dụng).

3. Chuẩn bị mẫu bệnh phẩm:

- Mẫu nước tiểu đựng trong ống có nắp đậy kín: đủ thể tích, không có dị vật.
- Trên nhãn bệnh phẩm có đầy đủ thông tin người bệnh theo quy định.

4. Phiếu chỉ định xét nghiệm: Yêu cầu phiếu chỉ định xét nghiệm có đầy đủ thông tin theo quy định.

5. Thời gian thực hiện kỹ thuật: khoảng 0,75 giờ

6. Địa điểm thực hiện kỹ thuật: Phòng xét nghiệm

V. AN TOÀN:

1. Đảm bảo các điều kiện an toàn về thực hành, điện và phòng tránh cháy nổ, an toàn hóa chất theo quy định.
2. Thực hiện theo dõi, kiểm soát, đánh giá để đảm bảo các điều kiện môi trường liên quan đến xét nghiệm như: nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, tiếng ồn.

VI. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:

1. Các bước tiến hành:

- Chuẩn bị thiết bị, hóa chất, sinh phẩm, vật tư đầy đủ.
- Nhận bệnh phẩm:
 - o Kiểm tra thông tin trên phiếu chỉ định và mẫu bệnh phẩm phải trùng khớp.
 - o Kiểm tra chất lượng mẫu bệnh phẩm.
 - o Thực hiện giao – nhận mẫu xét nghiệm theo quy định.
- Thực hiện kỹ thuật:
 - o Chọn chế độ và chương trình làm việc tương ứng với chỉ định.
 - o Đưa bệnh phẩm vào máy xét nghiệm, máy sẽ tự động phân tích kết quả.

2. Nhận định kết quả:

- Kiểm tra và xem xét kết quả tất cả các chỉ số máy phân tích.
- Tiến hành xem xét, đối chiếu tham khảo với các thông tin sau để quyết định báo cáo kết quả: Kết quả kiểm soát chất lượng, khoảng tham chiếu, kết quả tiền sử; thông tin lâm sàng của người bệnh (nếu có).
- Biện luận kết quả:
 - o Kết quả xét nghiệm tế bào nước tiểu được đánh giá bằng các mức độ (+), (++) , (+++) , (++++).
 - o Nước tiểu bình thường: gặp một số tế bào biểu mô, tinh thể. Bệnh lý: xuất hiện nhiều hồng cầu, bạch cầu, trụ niệu.
- In, ký duyệt và lưu kết quả xét nghiệm theo quy định.

3. Trả kết quả và lưu trữ hồ sơ:

- Trả kết quả xét nghiệm, lưu – hủy mẫu theo đúng quy định.
- Hoàn thiện hồ sơ, sổ sách và vệ sinh khu vực làm việc.

VII. NHỮNG SAI SÓT VÀ XỬ TRÍ:

1. Trước khi thực hiện kỹ thuật:

- ❖ Chất lượng mẫu không đảm bảo:
 - Không đủ thể tích, có dị vật.
 - Giải pháp: Từ chối nhận mẫu, yêu cầu lấy lại mẫu.
- ❖ Không đảm bảo điều kiện vận chuyển như:

- Hộp vận chuyên, nhiệt độ bảo quản, thời gian từ lúc lấy mẫu đến khi bàn giao cho khoa xét nghiệm.
- Giải pháp: Từ chối nhận mẫu, yêu cầu lấy lại mẫu.

2. Trong quá trình thực hiện kỹ thuật:

- Không tuân thủ quy trình kỹ thuật. Thiết bị không được bảo dưỡng, hiệu chuẩn đúng quy định.
- Hóa chất: hết hạn, không được bảo quản theo đúng quy định.
 - + Giải pháp: Đào tạo nhân viên tuân thủ quy trình kỹ thuật, thực hiện bảo dưỡng, hiệu chuẩn thiết bị theo quy định.

3. Sau khi thực hiện kỹ thuật:

- Nhận định sai kết quả.
 - + Giải pháp: đào tạo lại và đào tạo liên tục cho nhân viên.
- Trả sai kết quả xét nghiệm.
 - + Giải pháp: quản lý người bệnh, chỉ định xét nghiệm và mẫu bệnh phẩm theo mã.

VIII. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG:

1. Thực hiện nội kiểm, ngoại kiểm (nếu có) theo quy định.
2. Hóa chất được kiểm tra chất lượng trước khi sử dụng theo quy định.

